

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc điều chỉnh một số nội dung Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao Danapha tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Danapha

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Danapha;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 48/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2020 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dược Danapha;
- Căn cứ Nghị quyết số 97/2021/NQ-HĐQT ngày 08/11/2021 của HĐQT v/v thông qua việc điều chỉnh một số nội dung Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh một số nội dung Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao Danapha tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng như sau:

I. Nội dung Dự án Nhà máy OSD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/6/2020:

- Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao Danapha tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD và Trung tâm Nghiên cứu phát triển công nghệ cao Danapha.

2. Địa điểm đầu tư: Lô đất A22, đường số 3 Khu công nghệ cao Đà Nẵng, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược Danapha.

4. Quy mô đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: 3,0 hecta

- Công suất thiết kế: 1,0 tỷ viên/năm
- Sản phẩm đầu ra: Các sản phẩm thuốc viên công nghệ cao của Nhà máy sản xuất thuốc viên OSD và một Trung tâm nghiên cứu phát triển hiện đại, đạt tiêu chuẩn Châu Âu để tăng cường hợp tác, đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc; Phục vụ cho việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và cho các nhà máy sản xuất của dự án hiện tại và trong tương lai.

5. Quy mô kiến trúc xây dựng:

Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất dược phẩm OSD và 01 Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và các hạng mục phụ trợ với tổng diện tích đất xây dựng là 16.500 m² với tổng diện tích sàn xây dựng là 23.500 m². Nhà xưởng và Trung tâm R&D có chiều cao từ 01 đến 03 tầng. Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của EU-GMP.

6. Tổng mức đầu tư: 452.927.237.998 VNĐ, trong đó:

❖ **Vốn đầu tư cố định:** 418.492.237.998 VNĐ, cụ thể:

- Chi phí xây dựng: 201.597.237.998 VNĐ
- Chi phí đầu tư thiết bị: 172.516.000.000 VNĐ
- Chi phí tư vấn đầu tư: 44.379.000.000 VNĐ

❖ **Chi phí lãi vay:** 34.435.000.000 VNĐ

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp, vốn từ trái phiếu chuyển đổi và vốn vay tại tổ chức tín dụng, cụ thể:

Đvt: Triệu đồng

Cơ cấu vốn đầu tư	Số tiền	Tỷ suất sinh lời	WCC	Proportion
Trái phiếu chuyển đổi	95.500	15%	3,14%	20,97%
Vốn tự có	100.000	15%	3,29%	21,95%
Vốn vay ngân hàng	260.000	10%	5,71%	57,08%
Total	455.500		12,15%	
Làm tròn			12,2%	

- Vốn tự có của doanh nghiệp tham gia vào dự án là 100 tỷ đồng (tương đương 21,95% vốn đầu tư cố định) và trái phiếu chuyển đổi là 95,5 tỷ đồng (tương đương 20,97% vốn đầu tư cố định), 02 nguồn vốn này dùng để chi trả một phần chi phí xây dựng và toàn bộ các chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư, chi phí khác và dự phòng phí. Vốn hóa dự phòng là 34,435 tỷ đồng.

- Vốn vay ngân hàng khác là 260 tỷ đồng, tương 57,08% vốn đầu tư cố định, dùng để chi trả chi phí xây dựng và chi phí mua máy móc, thiết bị.

8. Hiệu quả tài chính dự án (Theo quan điểm chủ sở hữu):

- Suất sinh lời kỳ vọng của chủ đầu tư (re): 15%
- Hiện giá thu nhập thuần của dự án (NPV): 201.295 triệu đồng
- Suất sinh lời nội tại của dự án (IRR): 23,64%
- Hiện giá lợi ích/ chi phí (B/C): 1,06
- Thời gian hoàn vốn không chiết khấu: 07 năm 04 tháng
- Thời gian hoàn vốn có chiết khấu: 10 năm 06 tháng

9. Thời gian thực hiện dự án:

Dự kiến tiến độ thực hiện dự án là từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2021. Trong đó:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Đã xong
- Thời gian xây dựng: 12 tháng
- Thời gian lắp đặt thiết bị, chạy thử đến khi vận hành: 06 tháng

II. Tình hình triển khai Dự án Nhà máy OSD sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Nhận sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty đã có những chỉ đạo để Ban điều hành công ty triển khai dự án theo đúng các nội dung đã được phê duyệt.

- Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, xét thấy cần thiết phải có những điều chỉnh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho dự án, đảm bảo nhà máy đạt các tiêu chuẩn cao nhất mà công ty đã đặt ra và giải quyết được bài toán có thể sản xuất tất cả các mặt hàng mà Danapha đang sản xuất trên dây chuyền nhà máy 253 Dũng Sĩ Thanh Khê. Ngoài ra:

- Khu đất tại 253 Dũng Sĩ Thanh Khê đã có quyết định của UBND thành phố Đà Nẵng về việc chỉ gia hạn hợp đồng lần cuối có giá trị trong vòng 04 năm kể từ tháng 6/2021, hết thời hạn hợp đồng phải di dời toàn bộ sang địa điểm mới. HĐQT công ty cũng đã họp bàn xem xét nhiều phương án và đi đến thống nhất ban hành nghị quyết về việc di dời toàn bộ nhà máy hiện hữu tại 253 Dũng Sĩ Thanh Khê vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

- Việc đầu tư toàn bộ các dây chuyền sản xuất vào khu CNC Đà Nẵng buộc phải cân nhắc tính toán phương án tài chính sao cho thật hiệu quả vì chi phí đầu tư sẽ rất lớn, có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra còn phải phân kỳ đầu tư sao cho hạn chế thấp nhất việc dừng sản xuất trong quá trình di dời.

III. Nội dung điều chỉnh Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Căn cứ các nội dung đã phân tích trên, dựa trên các khái toán của đơn vị Tư vấn thiết kế và báo giá của hệ thống máy móc thiết bị sản xuất, kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung điều chỉnh của dự án Nhà máy sản xuất thuốc OSD như sau:

1. Tên Dự án: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao.

2. Địa điểm đầu tư: Lô đất A22, đường số 3 Khu công nghệ cao Đà Nẵng, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược Danapha.

4. Quy mô đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: 3,0 hecta
- Công suất thiết kế: 1,5 tỷ viên/năm
- Sản phẩm đầu ra: Các sản phẩm thuốc viên công nghệ cao của dây chuyền sản xuất thuốc viên OSD được sản xuất theo những công nghệ sau:
 - Công nghệ nano trong sản xuất dược phẩm (Theo Khoản 92 Phụ lục I – Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng chính phủ).
 - Công nghệ sản xuất thuốc viên phóng thích có kiểm soát (Theo Khoản 81 Phụ lục I – Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng chính phủ).

5. Quy mô kiến trúc xây dựng:

Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất dược phẩm OSD và các hạng mục phụ trợ với tổng diện tích đất xây dựng là 16.500 m² với tổng diện tích sàn xây dựng là 23.500 m². Nhà xưởng có 02 tầng (Tầng sản xuất và tầng kỹ thuật). Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của EU-GMP.

6. Tổng mức đầu tư: 462.370.707.605 VNĐ. Trong đó:

- ❖ **Vốn đầu tư cố định:** 458.080.707.605 VNĐ. Cụ thể:
 - Chi phí xây lắp + TBXL: 191.153.707.605 VNĐ
 - Chi phí đầu tư thiết bị sản xuất: 248.702.000.000 VNĐ
 - Chi phí tư vấn đầu tư và dự phòng: 18.225.000.000 VNĐ

❖ **Chi phí lãi vay:** 4.290.000.000 VNĐ

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi năm 2017, vốn lưu động/ vốn từ quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp và vốn vay nước ngoài. Cụ thể:

Cơ cấu vốn đầu tư	Số tiền	Tỷ trọng trong Tổng vốn đầu tư
Vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi năm 2017	81.000.000.000	17,52%
Vốn lưu động	4.400.000.000	0,95%

Vốn từ quỹ ĐTPT của doanh nghiệp	185.000.000.000	40,01%
Vốn vay nước ngoài (dài hạn)	192.000.000.000	41,52%
Tổng cộng	462.400.000.000	100,00%

- Vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi năm 2017 và vốn từ quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp tham gia vào dự án là 266 tỷ đồng (tương đương 58,08% vốn đầu tư), nguồn vốn này dùng để chi trả khoảng 100% chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư, chi phí khác, dự phòng phí và 23% chi phí máy móc thiết bị sản xuất.

- Vốn lưu động là 4,4 tỷ đồng (chiếm 0,95% vốn đầu tư) dùng để chi trả lãi vay trong thời gian đầu Dự án chưa phát sinh doanh thu.

- Vốn vay nước ngoài là 192 tỷ đồng, tương đương 41,92% vốn đầu tư, dùng để chi trả khoảng 77% còn lại của chi phí mua máy móc, thiết bị.

8. Hiệu quả tài chính dự án (Theo quan điểm chủ sở hữu):

- Tỷ suất sinh lời kỳ vọng của chủ đầu tư (re): 2,80%
- Hiện giá thu nhập thuần của dự án (NPV): 2.102.184 triệu đồng
- Suất sinh lời nội tại của dự án (IRR): 28,16%
- Hiện giá lợi ích/ chi phí (B/C): 1,34
- Thời gian hoàn vốn không chiết khấu: 6 năm
- Thời gian hoàn vốn có chiết khấu: 6 năm, 02 tháng

9. Thời gian thực hiện dự án:

Dự kiến tiến độ thực hiện dự án là từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2022. Trong đó:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Đã xong
- Thời gian xây dựng: 12 tháng
- Thời gian lắp đặt thiết bị, chạy thử đến khi vận hành: 06 tháng

IV. Các nội dung điều chỉnh của Dự án mới so với Dự án đã được ĐHCĐ thông qua:

- Dự án điều chỉnh có 02 dây chuyền sản xuất thuốc viên đều sử dụng hệ thống máy móc thiết bị sản xuất nhập khẩu từ Công ty IMA (Ý) so với 01 dây chuyền của IMA như đã phê duyệt của Dự án trước đây để đảm bảo có thể sản xuất tất cả các định dạng sản phẩm khác nhau cũng như nâng cao công suất nhà máy sau khi di dời nhà máy 253 Dũng Sĩ Thanh Khê vào khu CNC Đà Nẵng.
- Cơ cấu nguồn vốn tài trợ cho dự án ngoài nguồn vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi năm 2017 và vốn từ quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp như đã phê duyệt của Dự án trước đây thì Dự án điều chỉnh còn

có thêm một phần vốn lưu động và vốn vay từ nước ngoài. Nguồn vốn vay từ nước ngoài với lãi suất rất cạnh tranh và thời gian trả nợ linh hoạt hơn so với vay từ các tổ chức tín dụng trong nước, mang lại hiệu quả cao hơn cho công tác đầu tư.

V. Đề xuất thông qua dự án:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh các nội dung của Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty phê duyệt và triển khai các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TS. Nguyễn Quốc Cường